TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2019/QĐST-DS	*Cẩm Lệ, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số: 117/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng P**

Trụ sở: Số 45 L, phường B, Quận 1, TP. Hồ chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh Trung Việt: Số 34 - 36 Quang Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Quyết - chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (Văn bản ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng P và Văn bản ủy quyền số 56/GUQ-OCB.19 ngày 14/8/2019 của giám đốc Ngân hàng P - Chi nhánh Trung Việt).

**** Bị đơn:*** Ông **Lê Đức T** - Sinh năm: 1983

Và bà **Trương Thị Minh C** - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: K109/21 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Đức T và bà Trương Thị Minh C xác nhận còn nợ Ngân hàng P số tiền là 226.351.480 đồng, trong đó nợ gốc: 216.144.374 đồng, nợ lãi: 10.207.106 đồng (tạm tính đến ngày 12/11/2019) và cam kết sẽ trả hết số tiền nợ trên vào ngày 25/11/2019.

Ông Lê Đức T và bà Trương Thị Minh C phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0340/2016/HĐTD-CN ngày 30/8/2016 được ký kết giữa ông Lê Đức T, bà Trương Thị Minh C và Ngân hàng P trên số tiền chưa trả kể từ ngày 13/11/2019 cho đến thời điểm trả hết nợ.

Trường hợp ông Lê Đức T và bà Trương Thị Minh C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng P, thì ông T và bà C đồng ý xử lý tài sản thế chấp là bất động sản (nhà và đất) tại địa chỉ thửa đất số 1499, tờ bản đồ số 5, Tổ 8 (cũ), Tổ 63(mới) phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 174350 do UBND quận Cẩm Lệ cấp ngày 10/02/2012 đứng tên ông Lê Đức T và bà Trương Thị Minh C) theo hợp đồng thế chấp số 0340/2016/BĐ ngày 30/8/2016 để Ngân hàng thu hồi nợ

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: 5.658.787 đồng ông Lê Đức T và bà Trương Thị Minh C tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí 5.771.259 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000730 ngày 16/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2.3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng bị đơn ông Lê Đức T và bà Trương Thị Minh C phải chịu nhưng Ngân hàng P đã nộp. Ông Lê Đức T và bà Trương Thị Minh C có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng P số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền